

Tịnh Độ Đại Kinh Giải Diễn Nghĩa

淨土大經解演義

Tập 293**Chủ giảng: Tịnh Không Pháp Sư****Chuyển ngữ: Vạn Chơn****Biên tập: Bình Minh****Thời gian: 20.02.2011****Địa điểm: Tịnh Tông Học Viện_Úc Châu**

Chư vị pháp sư, chư vị đồng học, mời ngồi xuống. Mời quý vị xem Đại Thừa Vô Lượng Thọ Kinh Giải, trang 349, hàng thứ 3, bắt đầu xem từ câu cuối.

“Cung kính tam bảo, khâm ngưỡng kỳ đức đã”. Không thể nói hết đức của Tam bảo. Sáu ý nghĩa trong Bảo Tánh Luận, đã vì chúng ta hiển thị ra. Phụng là tôn sùng phụng dưỡng. Sự là phục dịch. Phụng sự là cung kính, dưỡng dục, hầu hạ. Điều này ở thời xưa không chỉ là nói suông, mà thực sự đều thực hiện được, Phật pháp đối với thầy giáo thì càng tôn trọng hơn. Chư vị xem Lễ Ký của pháp thế gian, xem những ghi chép bên trong của Luận Ngữ, quý vị sẽ hiểu rõ được. Thời xưa, thầy trò giống như cha với con.

Giáo dục. Chúng tôi trong lúc giảng dạy, cũng đã từng báo cáo với chư vị, thời đại của Nghiêu Thuấn, bốn ngàn năm trăm năm trước, đời sống của nhân dân, đời sống vật chất đều không có vấn đề gì, chính trị thanh minh. Trong sách cổ Trung quốc nói: thời tam hoàng lấy đạo trị quốc. Ngũ đế là lấy đức trị quốc. Đến thời tam vương, tam vương là Hạ Thương Chu, lấy nhân trị quốc. Xuân thu chiến quốc nói nghĩa khí, lấy nghĩa trị quốc. Nhà Tần thống nhất Trung quốc, 15 năm sau mất nước, nhà Hán giành được thiên hạ. Từ nhà Hán đến thời nhà Thanh là lấy lễ trị quốc. Đây là những gì của người xưa nói về đạo đức nhân nghĩa lễ. Lễ nếu như không có, thì thiên hạ sẽ đại loạn. Ngày nay chúng ta nhìn thấy rồi, lễ không còn. Bất kể là dùng phương pháp gì, cũng không trị được quốc gia, xã hội vĩnh viễn không có thể phục hồi hòa bình an định. Nếu như muốn hòa bình an định, vẫn phải tìm lại được lễ. Tìm lại như lúc trước thì quá cao, tìm không được. Tìm lại được lễ chắn chắn có hiệu quả, cũng có thể trị được cả thiên hạ.

Cổ thánh tiên vương của chúng ta, dùng Phật pháp mà nói, thì tâm của họ thanh tịnh, không có dục vọng. Thật sự không tranh không cầu, luôn nghĩ về phước lành của nhân dân, họ không nghĩ đến bản thân, mà nghĩ cho nhân dân. Nhân dân đủ ăn đủ mặc, đời sống vật chất đầy đủ.

Nếu như không có giáo dục, con người và cầm thú sẽ không khác gì nhau. Cho nên vua Nghiêu, chính thức thiết lập trong chính phủ một quan viên quản lý giáo dục. Người này trong Thượng Thư có viết, trong Sử Ký cũng có viết, tên gọi là khế, lấy khế làm tư đồ. Tư đồ chính là quản lý giáo dục, đồ là học sinh, việc dạy học do người này quản lý. Đồng thời đem chức vị này đặt phía dưới trung tể, trung tể là tể tướng, giống như ngày nay là thủ tướng. Bộ môn giáo dục này đặt dưới thủ tướng một bậc. Sau này gọi là sáu bộ, bộ giáo dục đặt ở số một. Thủ tướng nếu bận việc không thể giám soát, nghĩa là khi ông không thể xử lý công vụ, thì sẽ có bộ trưởng bộ giáo dục thay thế xử lý. Cho nên chúng ta hiểu được, chính trị của thời xưa, tất cả đều là vì phục vụ giáo dục, đem giáo dục đặt ở vị trí số một. Cho nên cai trị được xã hội quốc thái dân an, nhân dân thật sự hạnh phúc mỹ mãn.

Xã hội ngày nay thì hoàn toàn trái ngược, giáo dục đặt ở sau cùng. Đồng thời nội dung giáo dục hoàn toàn bị biến chất, đem kinh tế đặt lên hàng đầu, vấn đề này Mạnh tử rất phản đối. Mạnh tử cách chúng ta hai ngàn năm trăm năm, Mạnh tử nói với Lương Huệ Vương: “lợi thị nhân chi tất tranh”. Nếu như con người tranh đấu qua lại, xã hội này còn chấp nhận được sao? Cho nên ông nói: “thượng hạ giao chinh lợi, kỳ quốc nguy hĩ”.

Ngày nay nguyên cả thế giới, quý vị xem có quốc gia nào trên thế giới, là không đem kinh tế đặt lên hàng đầu, có người nào không tranh lợi? Hiện nay là cổ vũ mọi người tranh lợi, cái này không cần phải cổ vũ, cũng đã toàn tâm toàn lực tranh giành rồi, cổ vũ nữa thì chịu sao thấu? Giáo dục trong trường học, từ trường mầm non đã dạy cạnh tranh, xã hội làm sao có thể không loạn? Tại nạn làm sao có thể không khởi lên?

Con người ngày nay không đọc sách thánh hiền, đều cho rằng những loại tâm thái hiện hành này là chánh tri chánh kiến, là hành vi chính đáng. Những gì người xưa nghiêm khắc ngăn cấm, ngày nay đều xem nó làm hành vi chính đáng. Người xưa nói hiếu để trung tín, lễ nghĩa liêm sỉ, con người ngày nay đều không cần nữa. Nói những cái này quá cũ kỹ, cần nên vứt bỏ, đó đều là những lời nhảm nhí. Đem dạy dỗ của thánh hiền, thật sự xem như cặn bã.

Khoa học nước ngoài nói cho chúng ta biết, lúc khoa học phát triển đến cực điểm, thì nhân loại sẽ hoại diệt. Ngày nay nhìn thấy như vậy, cũng không khác gì nhiều. Khoa học cho chúng ta biết, trên địa cầu này, đại khái khoảng năm sáu mươi ngàn năm trước, công nghệ khoa học cũng rất phát triển, Atlantis bị chìm xuống đại tây dương, đây là đại tai nạn. Các nhà khoa học thời cận đại nói cho chúng ta biết, tương lai

Atlantis sẽ nổi lên lại. Sau khi Atlantis nổi lên, Âu châu sẽ chìm xuống đáy biển. Cho nên hiện nay con người cũng vừa thích thú chờ xem Atlantis sẽ nổi lên, vừa lo sợ Âu châu chìm xuống. Lúc đó cũng chính là lúc khoa học phát triển đến trình độ cao, người ta không tin luân lý đạo đức, chỉ biết mưu tính tranh lợi, hưởng lạc hết mình. Hưởng lạc gì? Hưởng năm dục sáu trần, họ hưởng những thứ này. Trước mắt xã hội này rất giống như ngày tận thế của Atlantis, tình cảnh rất giống nhau. Cho nên nguyên tố căn bản của nguyên nhân này chính là xao nhãng giáo dục. Chúng ta xem đoạn kinh văn này, cảm xúc rất sâu sắc.

Bên dưới nói đến sư. “Sư giả, giáo ngã dĩ đạo giả”. Đạo là đạo lý. Người sống trên vũ trụ có đạo lý. Trưởng là đức hạnh, hoặc vai vế, hoặc tuổi lớn hơn ta, đây đều là trưởng. Chúng ta nên biết tôn kính, đây là phụng sự sư trưởng. Thầy tức là thầy giáo, trưởng chính là lớp lớn.

Tĩnh Am sư Khuyến Phát Bồ Đề Tâm Văn. đoạn này rất quan trọng. Đây là đoạn ghi chép Phát Bồ Đề Tâm Văn của Tĩnh Am đại sư. “Nếu không có thầy giáo thế gian, sẽ không biết lễ nghi. Nếu không có thầy giáo xuất thế gian, sẽ không hiểu Phật pháp”. Cha mẹ sanh ta ra, nên tảng giáo dục là cha mẹ, mà quan trọng nhất trong giáo dục chính là học theo thầy. Từ nhỏ nhìn thấy cha mẹ, đối đãi với cha mẹ của họ như thế nào. Cha mẹ ở trong gia đình, hiếu thuận với cha mẹ của họ. Mẹ hiếu thuận với cha mẹ chồng, làm ra hình ảnh như vậy, đó chính là giáo dục con cái. Đây là một môn học rất quan trọng trong giáo dục con người. Phụ nữ gánh vác được trọng trách là giúp chồng dạy con. Trong nhà quý vị có thể hệ sau hay không đều dựa vào phụ nữ.

Con người bây giờ không hiểu, có rất nhiều người hiểu lầm, đặc biệt là thành phần tri thức, cho rằng thời xưa phụ nữ đều bị ngược đãi, bị xem thường. Sai rồi! Quý vị học cổ lễ của Trung quốc quý vị sẽ rõ. Chồng có thể coi thường vợ sao? Họ thay quý vị nuôi dạy thế hệ sau, quý vị có thể không cảm ơn sao? Quý vị có thể không tôn trọng sao? Con cái của quý vị là người tiếp thừa cho tổ tông của quý vị, quý vị có thể không tôn trọng họ sao? Quý vị có thể không chăm sóc họ sao? Bản thân quý vị là người tiếp thừa cha, con trai quý vị là người tiếp thừa của quý vị. Bất hiếu có ba điều, vô hậu lớn nhất. Nói cách khác, không tôn trọng đối với vợ của mình, không tôn trọng đối với con cái của mình, gọi đó là đại bất hiếu. Quý vị có lỗi với cha mẹ quý vị, có lỗi với tổ tông của quý vị, điều này có trong lễ xưa của Trung quốc. Sau khi chúng ta đọc rồi mới biết được, phụ nữ ở thời xưa nhận được sự tôn trọng, họ có địa vị rất cao quý.

Trong lịch sử, người ta nói đến nhà Chu, triều đại nhà Chu, tám trăm năm triều đại nhà Chu, dài nhất trong lịch sử Trung quốc. Nên tảng tám

trăm năm là do ai tạo nên? Do ba người phụ nữ. Thái Khương, Thái Nhậm, Thái Tự, ba người phụ nữ, họ làm hết trách nhiệm mà họ nên làm. Họ dạy con trai là Văn Vương, Võ Vương, Chu Công, đều là đại thánh nhân trong mắt Khổng Tử. Ba bà mẹ nhà Chu đều có chữ Thái, quý vị xem Thái Khương, Thái Nhậm, Thái Tự. Cho nên về sau, người chồng gọi vợ của mình là thái thái, hai từ thái thái này rất tôn quý. Đó chính là nói, quý vị đối xử với vợ của quý vị, nên đối xử như triều đại nhà Chu, Thái Khương, Thái Nhậm, Thái Tự, là mẹ của thánh nhân, nên đối xử giống như vậy. Đứa trẻ mà họ sanh, họ dạy, đều là bậc đại thánh hiền. Biết luân lý, hiểu lễ nghi, tôn sư trọng đạo, đây là do cha mẹ dạy, đặc biệt là người mẹ.

Người xưa bảy tuổi đi học, trẻ con nếu thông minh lanh lợi, sáu tuổi là có thể đi học, đi học thì thầy giáo dạy. Cho nên thầy giáo là tiếp tục sự giáo dục từ gia đình. Trước kia trường học là gia đình học, là chế độ đại gia đình. Năm thế hệ cùng ở một nhà không có phân chia, cho nên con em trong gia đình rất đông. Mời thầy giáo đến tại nhà mở lớp học, thầy giáo sẽ đón lấy trách nhiệm của người mẹ. Thân hành ngôn giáo, tự bản thân cần làm tấm gương cho học trò xem. Học trò và thầy giáo sinh hoạt ở cùng một nơi, bảy tuổi đã không sống cùng bố mẹ, mà ở cùng với thầy giáo, thầy giáo phụ trách dạy dỗ. Dạy cái gì? Quan trọng nhất là dạy giáo dục về luân lý đạo đức, không phải dạy quý vị đọc sách, đọc sách là phụ thêm. Đọc sách là gì? Đọc sách là nền tảng trong học thuật. Chỉ dạy quý vị đọc, không giảng ý nghĩa. Dạy đọc câu, bảo quý vị đọc, học thuộc, một ngày cần học thuộc bao nhiêu chữ. Người thượng căn, thông minh, trí nhớ tốt, tiêu chuẩn là bảy trăm chữ, một ngày phải học thuộc bảy trăm chữ. Làm sao có thể do lường được trình độ của học sinh? Để học sinh thử xem, quý vị chọn trước bài văn bảy trăm chữ bảo họ đọc, đọc mười lần là có thể đọc thuộc lòng, họ có năng lực như vậy. Nếu như đọc mười lần không thuộc được, thì giảm bớt hai trăm chữ còn năm trăm chữ, đây là tiêu chuẩn trình độ bậc trung, năm trăm chữ cũng đọc mười lần. Nếu như mười lần vẫn không thuộc được, thì tiếp tục giảm bớt còn ba trăm chữ, ba trăm học không thuộc, thì là yếu hơn một chút. Vẫn tạm được, học thuộc một trăm, hai trăm chữ, tức là đọc mười lần, đọc mười lần là quý vị có thể thuộc lòng, là có thể nhớ được. Sau khi học thuộc, thầy giáo sẽ đốc thúc quý vị, bảo quý vị đọc thuộc lâu một trăm lần, quý vị sẽ không quên. Mỗi ngày ôn lại một lần, ngày hôm nay đi học, đem những gì học ngày hôm qua, đọc thuộc lòng một lần cho thầy giáo nghe, rồi học tiếp cái mới, cách tính là như vậy. Căn tánh của học sinh là đánh giá từ chỗ này, cho nên trình độ của mỗi người không giống nhau. Chương trình

học của mỗi người cũng không hoàn toàn giống nhau, tiến độ cũng không như nhau. Rất thiết thực. Sau khi học thuộc lòng, một đời quý vị cũng không quên. Đến tám mươi, chín mươi tuổi, quý vị viết văn chương, nói chuyện, dẫn cứ kinh điển đều thuận miệng nói ra, không cần tra tài liệu, đều thuộc rất kỹ. Học sinh là huấn luyện như vậy mà ra, thầy giáo đương nhiên cũng như vậy mà huấn luyện ra. Cho nên trong tiểu học chỉ chú trọng học thuộc lòng, từ bảy tuổi đến mười hai tuổi. Giống như ngày nay học tiểu học sáu năm, bảy tuổi đến mười hai tuổi. Đem cái cần học thuộc lòng, có lúc là cha mẹ chỉ định một số chương trình, có những cái là thầy giáo chỉ định. Thầy giáo nhất định thương lượng cùng với cha mẹ, bảo quý vị học thuộc lòng những thứ gì.

Giảng giải là ở đại học, trước kia không có trung học, gọi là thái học. Quý vị học giỏi, thì mười ba tuổi lên thái học. Lên thái học là tuổi từ mười ba đến mười lăm. Lên thái học, thầy giáo sẽ đem những kinh điển mà trước đây quý vị đã thuộc, giảng giải cho quý vị nghe. Lúc giảng giải không dùng sách. Vì sao? Vì đều đã thuộc rồi. Ví dụ thầy giáo nói câu: “nhược vô thế gian sự trưởng”, mọi người đều thuộc rất kỹ, đều biết được ở trong bộ sách nào. Trang thứ mấy, hàng thứ mấy đều biết được.

Quý vị nếu nói người Trung quốc không hiểu khoa học là giả dối, sách cổ của Trung quốc, khắc cái bản này nó là cố định, nó không có tiêu điểm phù hiệu. Một hàng hai mươi chữ, một mặt mười hàng. Cho nên bất cứ là in sách ở nơi nào, đều là giống nhau. Quý vị nói trang thứ mấy, hàng thứ mấy, tất cả đều giống như nhau. Đây là khoa học. Dấu chấm câu là lúc thầy giáo dạy bài, thầy giáo sẽ làm dấu. Từng câu từng câu dùng bút đỏ đánh dấu cho quý vị, một đoạn làm một dấu. Cho nên lúc giảng giải không cần dùng sách nữa. Lên thái học không cần phải mang cặp sách nặng như vậy. Sáu năm, mỗi ngày học thuộc lòng, mỗi ngày học một ít, tích lũy lại sẽ rất phong phú.

Thế hệ này của chúng ta thật đáng thương, không có học qua. Đại khái là thế hệ cha mẹ của chúng ta đã sao nhãng rồi. Đại khái thời tằng tổ của tôi, có tiếp nhận phương thức giáo dục này. Thế hệ này của quý vị, chính là cha mẹ thời cao tổ. Cho nên truyền thống giáo dục của Trung quốc, bị mất đi ít nhất đã năm thế hệ. Con người hôm nay lạ lẫm đối với cổ tích như vậy, không thể quở trách họ.

Lời Phật nói rất hay: “tiên nhân bất thiện, bất thức đạo đức, vô hữu ngữ giả, thù vô quái dã”, không thể quở trách con người thời nay. Con người ngày nay, dù họ làm việc xấu như thế nào, cũng đều nên thông cảm cho họ. Vì sao? Vì không đọc qua sách, nên họ không hiểu; không có trí tuệ, họ ngu dốt. Không nhận thức thật giả, chánh tà, đúng sai, thiện

ác, họ không biết. Thật là mê hoặc, điên đảo, tạo ra vô lượng vô biên tội nghiệp, quý vị làm sao có thể quở trách họ?

Văn hóa Trung quốc suy yếu, nguyên nhân đương nhiên là do Từ Hi thái hậu, Từ Hi thái hậu đối với bậc thánh hiền không tôn trọng. Trên làm dưới theo, người lãnh đạo đất nước không tôn trọng, phía dưới người người liền tùy tiện. Nguyên nhân suy yếu là bắt đầu từ chỗ này. Từ Hi thái hậu cách chúng ta ngày nay hơn hai trăm năm. Sau khi nhà Thanh mất nước, không còn nói đến văn hóa truyền thống. Muốn làm gì? Năm bốn vận động, văn hóa mới, xô đổ tiệm Khổng gia, phủ nhận truyền thống văn hóa. Xã hội ngày hôm nay động loạn, những người này cần chịu trách nhiệm hay không? Văn hóa xưa nếu không phục hưng, thì xã hội này vĩnh viễn không thể hòa bình, đồng thời thật sự sẽ có nỗi lo diệt chủng mất nước. Nước nhà không cần nữa, ta đi ra nước ngoài, có thể chạy thoát được không? Người không học Phật thì không biết, người học Phật biết được nhân quả chạy không thoát. Quý vị làm ra tội nghiệp quá nặng, quý vị đến bất kỳ nơi nào, đều không thể sống được, nhân quả nghiệp báo một chút cũng không sai. Câu đầu tiên trong Thái Thượng Cảm Ứng Biên nói rất tường tận rõ ràng: “thiện ác chi báo, như ảnh tùy hình”. Đi theo quý vị, quý vị không có nơi nào để chạy. Nếu muốn không thọ quả báo, thì không nên tạo ác nghiệp.

Chúng ta đọc đến đoạn kinh văn: “nhược vô thể gian sư trưởng, tắc bất tri lễ nghi”, đây là sự thật. Tôi đến Đài loan, hai mươi sáu tuổi theo thầy Phương Đông Mỹ học triết học. Ông đem triết học trong kinh Phật giới thiệu cho tôi. Từ trước chúng tôi đối với Phật giáo có hiểu lầm rất lớn, cho rằng nó là tôn giáo, là mê tín, cho rằng không có gì để nắm bắt. Sau khi học với thầy Phương, trong triết học khái luận, nói đến mục triết học Phật giáo, ông nói rất tường tận. Nói cho tôi biết Phật Thích Ca Mâu Ni, là một nhà triết học vĩ đại nhất trên thế giới. Điều này từ trước giờ chưa từng nghe qua. Triết học trong kinh Phật, là triết học tối cao trên toàn thế giới, học Phật là hưởng thụ lớn nhất của đời người. Chỉ cho tôi con đường này. Về sau không lâu, cùng năm đó, đại khái cách nửa năm sau, tôi quen biết Chương Gia đại sư, đây là bậc thầy xuất thế. Đại sư dạy tôi đọc truyện của Phật Thích Ca Mâu Ni, làm quen với Phật Thích Ca Mâu Ni, rất quan trọng. Tôi ở Đài loan một mình, bạn bè thân thuộc đều không có, không ràng buộc vướng mắc. Chương Gia đại sư khuyên tôi xuất gia, cho nên xuất gia là đại sư thay tôi lựa chọn, lựa chọn con đường này, dạy tôi học Phật Thích Ca Mâu Ni.

Trước kia thầy Phương nói, tôi ấn tượng rất sâu sắc, học Phật là hưởng thụ lớn nhất của đời người. Hưởng thụ lớn nhất, không phải là có

địa vị ở trên xã hội, cũng không phải có tiền của. Hưởng thụ lớn nhất là gì? Là ngày ngày được an vui. Không tử nói: “học nhi thời tập chi, bất diệc thuyết hồ”. Phật nói: “pháp hỷ sung mãn, thường sanh hoan hỷ tâm”. Người xưa thường nói: “quân tử ưu đạo bất ưu bản”. Vui ở đâu? Vui ở trong đạo lý. Cái này cùng với nghèo giàu, sang hèn không một chút liên can. Cho nên thế xuất thế gian, những gì bậc đại thánh hiền truyền lại là minh lý. Quý vị hiểu được đạo lý, đây mới đáng quý. Tôi theo thầy Lý học Nho, học Phật. Theo Chương Gia đại sư, Phật pháp do Chương Gia đại sư sắp đặt căn bản cho tôi, ba năm. Không có gốc rễ không được.

Sứ mệnh một đời, trong Phật pháp nói, “tục Phật huệ mạng, hoằng pháp lợi sanh”. Một đời làm sự nghiệp này, đây chính là sự nghiệp của Phật Thích Ca Mâu Ni. Sứ mệnh đối với thế gian pháp, là vì tuyệt học của thánh hiền, vì thiên hạ khai thái bình. Thái bình thịnh vượng từ đâu mà có? Từ nơi trí tuệ, học vấn, kinh nghiệm của thánh hiền mà có.

Nói tóm lại, Phật pháp của chúng tôi là tiếp nhận từ Chương Gia đại sư, Nho giáo là tiếp nhận từ nơi thầy Lý. Giống như là thi chạy tiếp sức, đoạn đường của tôi chạy xong rồi, cây gậy của tôi nên giao cho thế hệ tiếp theo. Có người tiếp nhận hay không? Có. Đón nhận gậy của tôi, có không ít người! Có rất nhiều người tôi vẫn chưa gặp mặt. Họ học từ đĩa CD, học từ mạng internet, học từ vệ tinh, thật sự có thành tựu. Chúng tôi nhận được tin tức này, hoan hỷ vô cùng.

Dùng vệ tinh dạy học, là do thầy Phương Đông Mỹ nói cho tôi biết. Năm đó nói với tôi, tôi không dám tưởng tượng. Cái này tiêu tốn rất nhiều tiền bạc, chúng tôi làm gì có phước báo đó, làm gì có sức mạnh này? Không ngờ rằng trong tin chúng lại có những vị họ đến đầu tư, phần mềm do chúng tôi cung cấp, tất cả thiết bị do họ đầu tư, chúng tôi không lo lắng. Dùng mạng internet, chúng tôi dùng mười mấy năm, gần hai mươi năm. Dùng vệ tinh, bắt đầu từ nguyên đán năm 2003, đến nay là chín năm rồi. Thật sự rất nhiều người từ trên vệ tinh, mạng internet, mỗi ngày chúng ta cùng ở một nơi cộng tu, pháp hỷ sung mãn.

Trước mắt chúng ta gần như có thể xây dựng một trường học không trung, tôi tin nhiều nhất là hai năm sau, chúng ta dùng vệ tinh và mạng internet, người có thể dạy học, tôi ước tính có khoảng mười người. Người tại gia nhiều, những người này họ thật sự làm, thật học, thật làm. Không những rất chắc chắn với những gì đã học, họ còn có kinh nghiệm áp dụng trong đời sống. Tôi đã nói rất nhiều năm rồi. Xã hội ngày nay tuy là động loạn, tai nạn dồn dập, nếu như có thể có mười hai mươi giáo viên giỏi. Mỗi ngày dùng truyền, dùng mạng internet để dạy học, người trên toàn thế giới đều có thể xem được. Đây là một nội dung lành mạnh trong tiết

mục truyền hình. Là chánh pháp. Dạy về thánh hiền truyền thống, dạy về giáo dục tôn giáo. Mỗi ngày hai mươi bốn giờ đồng hồ phát không ngừng, mọi người đều biết đài này, nhiều người xem, tâm người ta từ từ chuyển biến, sẽ quay đầu lại. Chúng ta tin rằng tà không thể thắng chánh. Chúng ta tin là tánh người vốn là thiện, chính là do không có ai dạy dỗ. Thật sự có người đến dạy dỗ, khôi phục an định hòa bình xã hội sẽ không phải là việc khó.

Năm xưa chúng tôi ở trần nhỏ Thang Trì, làm ba năm thí nghiệm, chứng minh việc này có thể thực hành được, có thể làm được. Không có ba năm thí nghiệm này, bản thân chúng tôi không dám có niềm tin. Người khác hoài nghi, bản thân chúng tôi cũng hoài nghi. Thông qua thí nghiệm này thành công, nghi ngờ của chúng tôi hoàn toàn không còn nữa.

Trước đây Chương Gia đại sư nói với tôi: “Phật thị môn trung, hữu cầu tất ứng”. Mấy tháng trước, thật sự là tôi mỗi ngày đều cầu xin, Quân Thư Trị Yếu của Đường Thái Tông, Quốc Học Trị Yếu của đầu năm dân quốc, hai thứ này tuyệt bản rồi. Trải qua hơn tám mươi năm động loạn, cái này còn có sao? Còn có thể tìm được sao? Không ngờ được có đồng tu tốt bụng, ở trên mạng internet nghe tôi nói hai bộ sách này, thật sự tìm lại được. Quân Thư Trị Yếu tôi gửi cho nhà sách Thế Giới, nhờ họ in 10 ngàn bộ. Sách đã in xong rồi, tháng tư là giao 10 ngàn bộ sách này. Tiếp tục in Quốc Học Trị Yếu. Tôi tin là bản in Quốc Học Trị Yếu, sẽ tốt hơn bản in Quân Thư Trị Yếu, vì họ có kinh nghiệm rồi.

Tài liệu có rồi, ai đi đọc? Ai phát đại bồ đề tâm? Đại bồ đề này không phải là tâm bồ đề trong Phật giáo nói, tôi mượn dùng danh từ này. Người nào thật sự phát tâm, kế thừa tuyệt học của thánh hiền? Quý vị phát tâm gánh vác đem truyền thống văn hóa vực dậy, đây là sự nghiệp của thánh hiền. Phát tâm như vậy, chính là thánh nhân, là hiền nhân.

Phát bồ đề tâm trong Phật giáo, là đem sự nghiệp của Phật Thích Ca Mâu Ni tiếp tục truyền thừa, cho mãi đời sau. Quý vị nhìn thấy rồi, Hạ Liên Cư gánh vác sứ mệnh, hội tập kinh Vô Lượng Thọ, đem sự nghiệp này làm thành công rồi. Trước đó có ba người đã làm, nhưng làm không được tốt lắm. Cư sĩ Vương Long Thư đời Tống, cư sĩ Ngụy Mặc Thâm, năm Hàm Phong đời Thanh. Còn có cư sĩ Bành Tế Thanh thời đại Càn Long, bản thân ông làm là hạn chế, không thể tính là một bản hoàn thiện. Sự nghiệp này của cư sĩ Hạ Liên Cư còn gì bằng, đây là tục Phật huệ mạng, chánh pháp cứu trụ. Lão cư sĩ Hoàng Niệm Tổ hoàn thành bộ chú giải này, là sự nghiệp bất hủ. Họ đến thế giới này là để làm gì? Chính là để làm việc này, khi việc này đã làm xong rồi, họ ra đi.

Chúng tôi có duyên, lúc tuổi già gặp được. Khi chú giải này vừa hoàn thành không lâu, chúng tôi được gặp mặt nhau. Trong những năm đó, mỗi năm tôi đều đến Bắc kinh một hai lần, chủ yếu là thăm Hoàng Niệm Lão. Hôm nay chúng ta ở một nơi, đem chú giải này ra tham khảo đào sâu, tường tận. Chúng ta cùng nhau học tập, công việc này là tục Phật huệ mạng. Chúng ta lưu thành đĩa CD hoàn chỉnh, phát trên vệ tinh, chuyển giao lên mạng internet. Bạn hữu cùng chí hướng trên toàn cầu, chúng ta đều cùng nhau học tập.

Chúng tôi hy vọng một hai năm sau, phòng học này của chúng ta cần mở rộng, không phải mở rộng thiết bị phần cứng của chúng ta, mà là chương trình học của chúng ta. Hy vọng thấp nhất, là mỗi ngày chương trình học của chúng ta có được tám tiếng đồng hồ. Gồm Phật học, Nho học, Đạo học, còn có tôn giáo học. Chúng ta toàn tâm toàn lực, hướng về mục tiêu này mà làm. Chúng ta đối với xã hội, đặc biệt là xã hội thiên tai dồn dập này, làm ra một chút công hiến thật sự. Đây là năng lực của chính chúng ta, có thể làm được.

Học viện thật sự mở trường học, chúng ta ra nước ngoài mời giáo viên giỏi, mời họ đến nơi đây dạy học, dạy học từ xa. Phòng học của chúng ta sẽ là phòng thu hình, đồng bộ phát ra toàn cầu. Đĩa CD lưu lại, có thể giúp cho tất cả các nơi. Họ muốn chọn theo phương thức của chúng ta, khu vực nhỏ, hoặc là dùng mạng internet, hoặc là dùng vệ tinh đều tốt, đĩa CD chúng ta sẽ đáp ứng. Chúng ta đem văn hóa truyền thống, Phật học đại thừa, giáo dục tôn giáo đẩy rộng ra toàn thế giới. Đây là việc tốt, là việc chúng ta nên làm.

Ngoài giảng kinh dạy học ra, tất cả những hoạt động khác chúng ta đều không tham gia. Chuyên tâm đọc sách, mỗi ngày đọc sách bốn giờ đồng hồ, đến lớp bốn giờ đồng hồ. Đây là điều thầy Phương nói: hưởng thụ lớn nhất của đời người. Cho nên ân đức đối với thầy giáo, vĩnh viễn không quên. Đối với công đức của hộ pháp, vĩnh viễn không quên. Không có thầy giáo, chúng ta sẽ không biết phương hướng. Không có hộ pháp, con đường này của chúng ta sẽ rất gian nan, đi không được. Thật sự cần có người bên cạnh, cần có người giúp đỡ.

“Bất tri lễ nghi, tắc đồng ư dị loại”. Đây là người xưa nói, người không hiểu được đạo đức, nhân, nghĩa, lễ, thì cùng với súc sanh có khác gì nhau?

“Bất giải Phật pháp, tắc hà dị tục nhân”. Chúng sanh của sáu đường luân hồi. Hiểu được Phật pháp có thể giúp chúng ta vượt thoát luân hồi. Luân hồi là thật, không phải là giả. Mở rộng không gian sống của chúng ta. Không hiểu Phật pháp, quý vị đời đời kiếp kiếp sẽ sống trong sáu

đường luân hồi, làm việc này. Sau khi thông đạt Phật pháp, không chỉ vượt thoát khỏi sáu đường luân hồi, mà còn vượt thoát mười pháp giới. Không gian sống của chúng ta biến thành cái gì? Khấp pháp giới hư không, đều là không gian sống của chúng ta. Sau khi học Phật mới biết được, sanh mệnh là vĩnh hằng, là bất diệt. Người thế gian nhìn thấy sanh diệt, là thân thể, là thân thể vật chất có sanh diệt, linh tánh không có sanh diệt. Thân thể không phải ta, linh tánh mới là ta. Đây là một chuyển biến rất lớn. Không nên tiếp tục chấp trước thân này là ta. Không nên tiếp tục chấp trước hoàn cảnh nhỏ này là của ta sở hữu. Không phải. Ta còn không có, làm gì có cái ta sở hữu. Tâm lượng của quý vị sẽ mở ra. Thật giống như trong kinh nói: “tâm bao thái hư, lượng châu sa giới”. Quý vị xem, quý vị tự tại biết bao, vui sướng biết bao?

Đối với ân của thầy giáo, nhất định không được quên. Vong ân phụ nghĩa, bất hiếu mẹ cha, quả báo đều ở trong ba đường ác. Những điều này đều là sự thật. Cho nên “sự trưởng ân trọng, cố ung phụng sự”. Thời xưa, học sinh chăm sóc đời sống cho thầy giáo. Thầy giáo tuổi lớn rồi, trong nhà nếu ít người, không mướn được người làm, thì ai đi làm lao dịch? Học sinh, “hữu sự đệ tử phục kỳ lao”.

Chúng ta đọc trong Luận ngữ, thấy có ghi chép. Học trò của Khổng Phu tử, đều ở bên cạnh chăm sóc thầy. Xã hội ngày nay không giống vậy, đến cha mẹ họ còn không chăm sóc, thầy giáo là cái gì? Những câu nói này, là của thầy Lý nói với tôi. Cho nên thầy Lý rất giỏi, thông tình đạt lý. Đối với tâm thái của con người hiện tại, hiểu được rất thấu suốt, ông không cần người chăm sóc. Chín mươi lăm tuổi, vẫn tự nấu cơm, tự giặt quần áo. Nói lên điều gì? Khỏe mạnh. Tôi còn khỏe mạnh, tôi không cần người chăm sóc, tôi tự có thể chăm sóc cho mình. Năm đó chín mươi lăm tuổi, có hai người học trò, hai chị em phát tâm chăm sóc cho thầy. Mọi người chúng tôi yêu cầu thầy tiếp nhận, thầy mới chịu nhận lời, hai người này cùng ở chung với thầy. Chín mươi bảy tuổi, ông mất rồi. Ông vốn dĩ có thể chưa mất, chúng tôi ước tính thầy ít nhất cũng có thể sống đến một trăm hai, một trăm ba mươi tuổi, điều này rất có khả năng. Nhưng vì sao lại đi nhanh như vậy? Nói cho chư vị biết, trúng độc thức ăn, đây cũng là chủ quan của thầy, chúng tôi không dám. Chủ quan của thầy là gì? Thầy là bác sỹ giỏi, cho rằng cái gì? Trúng độc này, ta có thể dùng thuốc giải giải nó. Trước kia có gặp một lần, đúng là ông dùng thuốc giải giải được, không có chuyện gì. Đại khái trải qua gần một năm, lại gặp một lần nữa. Đúng là quá lớn tuổi, có thể do công việc nhiều, cũng mệt mỏi. Lúc đó người ta tặng một tô mì cho ông ăn, mì này là mì sợi, mì sợi khô. Mì sợi khô nhất định đều có thuốc chống mốc, kháng

định đều có. Nếu như mì sợi khô, để thời gian quá lâu, hết hạn rồi, thì không được ăn. Trong nhà Phật chúng ta, hết hạn đem bỏ đi thì gây tội, nên cũng phải ăn. Ăn lần này, sanh ra chuyện.

Tôi mấy lần đến Đài trung thăm thầy, lần nào đến thầy cũng đều căn dặn tôi, ăn đồ ăn nên cẩn thận, không nên đi ra quán ăn. Câu nói này ít nhất nói với tôi mười lần rồi, tôi ấn tượng rất sâu. Thầy biết thức ăn trong quán không sạch sẽ. Quý vị nếu thử vào nhà bếp xem, quý vị sẽ biết. Nhắc nhở tôi.

Cho nên ân đức của thầy giáo rất lớn, đặc biệt là ở thời đại hiện tại này, mọi người đều bất hiếu với cha mẹ, một mình quý vị có thể có hiếu với cha mẹ. Mọi người đều không tôn trọng sư trưởng, quý vị có thể tôn trọng sư trưởng. Quý vị làm tấm gương cho người khác xem, ảnh hưởng đến người khác, công đức này rất lớn.

“Sư trưởng ân trọng, cố ung phụng sự”. Mật tông lấy cung kính thượng sư làm giới căn bản. Trong hiền giáo là tam quy, quy y Phật, quy y Pháp, quy y Tăng. Trong mật giáo là tứ quy, điều đầu tiên của họ là quy y thượng sư, thượng sư đặt ở số một. Có lý hay không? Có lý. Nếu không có thượng sư, quý vị làm sao có thể biết được Phật Pháp Tăng tam bảo? Quý vị biết được Phật Pháp Tăng tam bảo, là do thượng sư dạy cho quý vị, thứ nhất cần cảm ơn thầy giáo. Cách làm này của Mật tông, nếu như chúng ta đi đến Nhật bản tham học, quý vị có thể nhìn thấy Phật giáo của Nhật bản. Phật giáo Nhật bản, tôn trọng đối với tổ sư hơn cả tôn trọng đức Phật. Điện thờ tổ sư rất trang nghiêm, điện thờ Phật Bồ Tát là hạng hai. Có lý. Tôi làm sao biết Phật? Thầy giáo giới thiệu. Chúng ta đối với tôn sư trọng đạo, thời xưa Trung quốc mạnh hơn người Nhật bản. Hiện nay Trung quốc không bằng Nhật bản. Chúng ta không thể không giác ngộ.

“Nhất thiết cúng dường công đức trung, cúng dường thượng sư tối vi thắng”. Đây là trong Mật giáo nói. Cho thấy phụng sự sư trưởng, thật là việc cần làm của tu hành. Ân Quang đại sư ở trong Văn Sao nói rất nhiều. Hiếu thân tôn sư, là căn bản lớn của học vấn thế xuất thế gian. Nếu như không có hiếu thân, không có tôn sư. Phật Bồ Tát có lại cứu quý vị cũng không được, quý vị không có được. Có thể có được, là thật sự có thể hiểu được.

Đây là trước kia thầy Lý thường nói với chúng tôi. Ông nói: quý vị xem ngữ lục của tông môn. Hòa thượng, hòa thượng là thân giáo sư, thường nhắc đến là: anh biết không! “Biết không” này là ý gì? Là quý vị có thể lãnh hội được ý nghĩa trong ngôn ngữ, văn tự không? Chính là trên bài kệ khai kinh nói: “nguyện giải Như Lai chân thật nghĩa”. Nghĩa

chân thật của Như Lai, quý vị có thể lãnh hội không? Quý vị có thể hiểu được không? Đó mới gọi là hội. Dùng phương pháp nào để thể hội? Chân thành cung kính. Cho nên Ấn tổ nói: một phần chân thành cung kính, là quý vị có thể lãnh hội được một phần. Chân thành cung kính hai phần, là quý vị có thể lãnh hội được hai phần. Chân thành cung kính mười phần, là quý vị có thể lãnh hội được mười phần. Không có chân thành cung kính, thì cái gì quý vị cũng không thể lãnh hội được. Quý vị ở trong ngôn ngữ nghe không hiểu, trên văn tự xem cũng không hiểu. Có tâm chân thành cung kính, mới có thể nghe được âm thanh ngoài ngôn ngữ. Đây chính là người ta thường nói là chỗ ngộ. Đọc tụng, nghe giảng không có chỗ ngộ, đều không tính. Làm sao mới có chỗ ngộ? Nhất định là cần có tâm thanh tịnh, tâm thanh tịnh chính là thành tâm. Quý vị xem Tăng Quốc Phiên tiên sinh, trong Đọc Thư Bút Ký đối với “thành” viết một định nghĩa. Cái gì là thành? Một niệm không sanh gọi là thành. Đây là Tăng Quốc Phiên tiên sinh nói, cùng với Phật pháp nói hoàn toàn giống nhau. Không khởi tâm, không động niệm, không phân biệt, không chấp trước, đây gọi là thành. Khởi tâm động niệm suy nghĩ lung tung, sao gọi là thành được? Không có thành ý, cái gì quý vị cũng không có được.

Cho nên ngộ nhất định là đến từ tam muội, tam muội chính là tâm thanh tịnh. Đây là nói đến “nhất môn thâm nhập, trường thời huân tu”. Nhất môn thâm nhập là giới, trường thời huân tu là định. Định có thể khai trí tuệ, trí tuệ khai rồi, cho nên nghe một ngộ ngàn. Đó gọi là biết. Thông một kinh, tất cả kinh đều thông. Đó gọi là biết, quý vị thật sự biết rồi.

Thiền tông Lục tổ Huệ Năng, ở trong phòng phương trượng của Ngũ tổ Hoằng Nhẫn, nghe Ngũ tổ giảng kinh Kim Cang. Chúng ta biết là Ngài không biết chữ, nên chắc chắn không dùng kinh. Giảng đại ý kinh Kim Cang. Giảng đến câu “ung vô sở trụ nhi sanh kỳ tâm”, Ngài liền đại triệt đại ngộ. Đó là gì? Biết rồi. Phía sau có cần nói không? Không cần nói, hoàn toàn thông rồi. Không chỉ thông kinh Kim Cang, khi Ngài chạy nạn, nghe tỳ kheo ni Vô Tận Tạng đọc kinh Đại Niết Bàn, Ngài vừa nghe liền hiểu được. Người đó đọc, Ngài ở bên cạnh nghe. Đợi sau khi cô ấy đọc xong, Ngài đem ý nghĩa giảng cho cô ấy nghe. Tỳ kheo ni Vô Tận Tạng rất ngạc nhiên, giải thích quá hay, trước giờ chưa từng nghe. Nâng cuốn kinh hướng về phía Ngài thỉnh giáo. Đại sư Huệ Năng nói, tôi không biết chữ, cô không cần cầm cuốn kinh đưa cho tôi. Cô ấy nói, không biết chữ, làm sao Ngài có thể hiểu nhiều như vậy? Điều này và văn tự không liên quan gì với nhau. Đây là tâm của Ngài và tâm của Phật

thông với nhau, không có chướng ngại. Tất cả kinh của Phật nói, Ngài đều không có chướng ngại. Thông như thế nào? Do thiên định mà thông.

Sau đó chúng ta mới hiểu được, chúng ta tu học. Then chốt của tu học là ở chỗ nào? Chính là ở định. Định là then chốt của người tu hành, là trọng tâm của người tu hành. Chỉ cần được định là họ có thể khai ngộ. Nếu họ khai ngộ rồi, tất cả đều sẽ rõ ràng, đều thông đạt. Đạo lý chính là ở chỗ này, quý vị không thể không biết.

Sau đó quý vị mới biết được, trì giới quan trọng biết bao. Quý vị không trì giới, quý vị không thể có định. Trì giới chính là giữ quy củ, quý vị mới có thể có định, định có thể khai trí tuệ, có trí tuệ liền giải quyết được vấn đề. Cho nên phụng sự sư trưởng, thật là nhiệm vụ cần thiết của người tu hành. Ân đức của sư trưởng, vĩnh viễn không quên.

Tổ đình của Phật giáo Nhật bản, quý vị thử vào xem điện thờ tổ sư của họ, bên trong thờ cúng những đại đức thời Tùy Đường Trung quốc. Ở Trung quốc không nhìn thấy, nhìn thấy ở Nhật bản. Đặc biệt rất nhiều tượng của Thiện Đạo đại sư, tượng của Trí Giả đại sư cũng rất nhiều. Đây là hai vị thầy mà người Nhật bản tôn kính nhất.

Hội Sớ nói: “thử phụng sự sư trưởng trung, hàm nhiếp hiếu dưỡng phụ mẫu chi cú. Sư giả xuất thế đại bản, phụ mẫu thế gian phước điền. Bồ Tát tất tu cung kính phụng trì cố. Thử thuyết diệc hữu sở cứ, như quán kinh vân, hiếu dưỡng phụ mẫu, phụng sự sư trưởng”.

Không nên cho rằng, trong kinh này không nhắc đến hiếu dưỡng cha mẹ, chỉ có nhắc đến phụng sự sư trưởng. Bên trong này, nhất định có hiếu dưỡng cha mẹ. Hiếu dưỡng cha mẹ là căn, phụng sự sư trưởng là bản, giống như một cái cây. Trên cái cây, thân cây chính là bản, phía dưới thân cây là căn. Không hiếu dưỡng cha mẹ, thì không thể nào tôn kính sư trưởng. Bất hiếu với cha mẹ, mà tôn kính sư trưởng, đó là giả không phải thật.

Con người cần biết ơn trả ơn, người như thế mới có phước. Không biết ơn không trả ơn, người như thế không có phước. Bản thân đời này tuy là đại phú đại quý, sau khi chết rồi, có phần trong ba đường ác.

Câu phía sau: “vô hữu hư ngụy siểm khúc chi tâm”. Hư là hư vọng không thật. Ngụy là trá hiện trá tướng. Siểm là nịnh nọt, đón nhận ý của người mà phát ra lời đó, thường gọi là a dua nói theo. Khúc là không ngay thẳng, là sai trái, là tà. Đây là giải thích từ ngữ.

Nó đối với tánh đức hoàn toàn trái ngược nhau, chúng ta cần nên cách xa. Không nên có tâm như vậy, không nên có ý niệm như vậy. Vô hữu, nghĩa là tất cả đều buông bỏ. Tâm của chúng ta nên chân thật, chân thành. Chân là không phải giả, thành là không phải hư ngụy, hư vọng tức

là không thật. Tâm bồ đề là lấy chân thành làm thể, nó khởi tác dụng gồm tự thọ dụng và tha thọ dụng. Tự thọ dụng là thanh tịnh bình đẳng chánh giác. Tha thọ dụng, là quý vị dùng tâm như thế nào đối đãi với người khác.

Tâm bồ đề là đại từ đại bi, “vô duyên đại từ, đồng thể đại bi”. Từ bi, một số người chúng ta gọi là tình thương. Phật pháp vì sao không dùng từ thương yêu? Trong suy nghĩ của một số người, bên trong thương có tình, có chấp trước, có tình chấp. Từ bi là thương yêu. Từ bi là lấy nền tảng lý trí của trí tuệ, không phải là tình chấp, tức là không phải làm việc bằng cảm tình, nó là trí tuệ chân thật. Ái ở trong trí tuệ chân thật gọi là từ bi, ái ở trong a lại da thức mới gọi là tình thương. Nói về hình tướng thì giống nhau, nhưng căn nguyên thì không giống nhau. Một cái là xuất phát từ tự tánh, một cái là xuất phát từ a lại da. Chúng ta nói đơn giản là, ái của lý trí gọi là từ bi. Trong từ bi có mang theo cảm tình gọi là ái, cái này mọi người sẽ dễ hiểu.

Cho nên mới hiểu được, trong Phật pháp yêu thương đối với tất cả chúng sanh, quan tâm đối với tất cả chúng sanh, chăm sóc, giúp đỡ, nền tảng đều là từ trí tuệ chân thật, nó không phải là làm việc bằng cảm tình, cho nên nó có thể vĩnh hằng không thay đổi. Tình yêu sẽ biến đổi. Quý vị xem, nam nữ yêu thương nhau rồi kết hôn. Buổi sáng kết hôn, buổi chiều liền ly hôn, đây là yêu cái gì? Trò chơi của trẻ con! Chuyện này là có thật. Cho nên nó không phải là thật. Nếu như trong Phật pháp thì là thật, là vĩnh hằng bất biến.

Ngụy là giả tướng, trá hình giả tướng, không phải chân thật. Siểm mi, chúng ta thường gọi là người dua nịnh, nói theo chiều gió, mua vui cho người khác, đây gọi là a dua nói theo. Khúc là quanh co không ngay thẳng, là sai trái, là tà, tà là bất chánh. Chúng ta nói tà tri tà kiến, tà thuyết tà hành. Bên trong khúc có ý này. Những điều này đều trái lại với tánh đức, những tâm hành này đều là đang tạo ác nghiệp. Đây không phải là thiện nghiệp, là đang tạo ác nghiệp. Những chiêu cảm của ác nghiệp là ác báo. Cho nên không có hư ngụy, siểm ngụy, siểm khúc, tức là tâm ngay thẳng, không lỗi.

Khoa học hiện đại, dạy cho chúng ta cách ứng phó thiên tai. Phương pháp này là dạy cho chúng ta thay đổi tâm thái, rất có đạo lý. Dự đoán năm 2012 sẽ có thiên tai đến, chúng ta dùng phương pháp gì để đối phó? Họ dạy cho chúng ta “bỏ ác làm thiện”. Ở đây cái hư, ngụy, xiểm, khúc chính là ác, những tâm niệm này nhất định cần phải bỏ nó đi.

Cái gì là thiện? Hiếu dưỡng cha mẹ, phụng sự sư trưởng là thiện. Hai từ sư trưởng là hai việc khác nhau, cần nên biết. Sư là thầy giáo, trưởng

là bậc lớn. Tuổi lớn hơn mình, thân phận cao hơn mình, đức hạnh, học vấn cao hơn mình. Điều xứng đáng cho ta tôn trọng, xứng đáng cho ta làm theo. Đây gọi là phô bày cái thiện. “Cải tà quy chánh, đoạn chánh tâm thái”. Quý vị xem, cùng với những gì Phật pháp nói không khác gì nhau.

Như trong Tịnh Ảnh Lục nói: “vô hữu hư nguy, xiểm khúc chi tâm, minh ly tâm quá”. Nguyên nhân của sai lầm là sai lầm của tâm. Cũng chính là nói, chúng ta nghĩ sai, nhìn sai. Vì tư tưởng sai lầm, cách nhìn sai lầm mới dẫn đến như vậy. Ngôn ngữ, hành vi của chúng ta sai lầm, chúng ta làm sai. Những sai lầm này chiêu cảm được chính là ác báo, là khổ báo.

Hôm nay chúng ta sống trong thế gian đau khổ này, khổ của thiên tai nhân họa. Nguyên nhân của khổ, phải cần nên biết. Là do tâm lý sai lầm của chính bản thân chúng ta, do ngôn ngữ, hành vi sai lầm mà dẫn dắt đến. Bao gồm cả những gì con người ngày nay nói là tai hại tự nhiên, cũng không ngoại lệ.

Giới khoa học thường nhắc nhở chúng ta, xã hội của thế giới ngày nay, bày ra trước mặt rất nhiều nguy cơ, chỉ cần một xúc tác là lập tức phát khởi. Nguy cơ tiền tệ, nguy cơ lương thực, nguy cơ năng lượng, nguy cơ nguồn nước. Từ đâu mà có? Là từ tư tưởng, ngôn hành sai lầm của chúng ta mà tạo ra, không phải là có sẵn trên địa cầu này. Sợ nhất là nguy cơ lương thực và nguy cơ nguồn nước. Người đến rồi không có thức ăn, không có nước uống, làm thế nào? Sẽ phát sinh hay không? Giới khoa học không ngừng nhắc nhở cho chúng ta, vì là mặt đất bị nhiễm ô rồi. Ngoài những thứ mọi người đã biết rõ, như thuốc trừ sâu, phân bón, còn có một số phế liệu do ngành công nghiệp thải ra. Bên trong có rất nhiều chất, có tổn hại nghiêm trọng đối với sức khỏe con người. Rất nhiều loại. Những thứ này phân tán khắp mặt đất, lương thực mọc lên bên trong hàm chứa nó. Gạo. Ăn những loại lương thực này thời gian dài, sẽ bị rất nhiều thứ bệnh kì quái. Những bệnh này hiện tại chưa có thuốc chữa trị.

Tôi nhìn thấy một bản tin, gọi là thống thống bệnh, xương cốt toàn thân đau nhức, tối đến không thể ngủ được, kiểm tra không tìm thấy nguyên nhân của bệnh. Sau cùng kiểm tra ăn uống, đem gạo đi xét nghiệm, phát hiện ra trong thức ăn có thuốc trừ sâu. Cho nên đất bị nhiễm độc rồi, ngũ cốc, nông sản mọc lên đều mang mầm độc.

Kinh Vô Lượng Thọ nói: “uống đắng ăn độc”. Ở xã hội ngày nay, đức Phật nói không hề sai. Chúng ta đang uống đắng ăn độc. Chúng ta thật may mắn, là ngay trong đời này gặp được Phật pháp, gặp được đại

thừa, gặp được kinh Vô Lượng Thọ, gặp được Phật A Di Đà, may mắn hơn tất cả những gì khác. Nếu như thật sự giác ngộ, thật sự rõ ràng rồi, thì ngay trong đời này chúng ta nên buông bỏ tất cả, nhất tâm niệm Phật cầu sanh tịnh độ. Đây là người thật sự giác ngộ, là hàng thượng thượng căn. Quả thực đại tai nạn hiện ra trước mắt, thì chúng ta có chỗ tốt hơn để đi, di dân đến thế giới cực lạc. Đây không phải là chết, công phu niệm Phật của quý vị thành tựu rồi, nói đi là đi. Gởi tin tức cho Phật A Di Đà, Ngài liền đến tiếp dẫn quý vị. Chúng ta chỉ vừa có ý niệm tôi muốn đi, Phật sẽ đến ngay. Tin tức này thông suốt không chướng ngại.

Chúng ta ở thế giới này, bất luận là còn bao nhiêu thời gian, chúng ta quyết định bỏ ác tu thiện, quyết định tích trữ công đức. Một câu danh hiệu này đầy đủ tất cả, thật lòng trì niệm danh hiệu, trong tâm không hoài nghi, không có tạp niệm. Từng tiếng niệm Phật đều là đoạn ác, từng tiếng niệm Phật đều là tu thiện, từng tiếng niệm Phật đều là tích đức. Việc gì cũng làm được viên mãn. Thật sự thành công. Đạo lý, bộ kinh Vô Lượng Thọ này nói rất thấu suốt. Đời này chúng ta nương tựa bộ kinh này, nương tựa danh hiệu này, mọi vấn đề đều được giải quyết, không nên tiếp tục làm những việc ngu xuẩn.

Nhiều năm nay tôi đã giảng rất nhiều kinh. Lúc trước có nghi vấn đối với tịnh tông. Từ sau lần đầu tiên giảng kinh Hoa Nghiêm, tuy chưa giảng hết, chỉ mới một nửa. Tứ thập Hoa Nghiêm và Bát thập Hoa Nghiêm mỗi loại chỉ giảng được một nửa, đối với tịnh độ đã có sự hiểu biết. Sau này giảng kinh tuy cũng không ít, nhưng đều là giảng về tịnh độ, hoàn toàn hướng về cực lạc. Chúng ta chỉ có một phương hướng, một mục tiêu, kiên trì không từ bỏ, ngay đời này quyết định sẽ thành tựu.

Kinh Duy Ma phẩm Phật Quốc nói: “trực tâm thị Bồ Tát tịnh độ”. Trực tâm là thể của tâm bồ đề. Trong Khởi Tín Luận nói ba loại tâm, trực tâm, thâm tâm và đại bi tâm. Trong Quán Kinh nói ba loại tâm, chí thành tâm, thâm tâm và hồi hướng phát nguyện tâm. Chúng ta đem kinh luận hợp lại xem, sẽ hiểu rõ ràng ý nghĩa. Trực tâm chính là tâm chí thành, chí thành là chân thành đến cực điểm. Trong Quán Kinh nói, tâm chí thành đến cực điểm, là thể của của tâm bồ đề, cũng chính là trực tâm trong Khởi Tín luận. Thâm tâm, người xưa chú giải là hiếu thiện hiếu đức. Tôi nói về thâm tâm này, tôi trực tiếp dùng đề kinh của chúng ta. Thâm tâm, thể nào gọi là thâm tâm? Là tâm thanh tịnh, tâm bình đẳng và tâm giác ngộ. Thanh tịnh bình đẳng giác, là tự thọ dụng của thâm tâm. Tâm chân thành đối với bản thân, chính là thanh tịnh bình đẳng giác. Quên mất thanh tịnh bình đẳng giác, là quý vị không dùng tâm chân thành đối với chính mình. Tâm chân thành đối với bản thân, chính là thanh tịnh bình

đăng giác. Tâm chân thành đối với người khác, là một lòng từ bi. Cho nên trực tâm là tịnh độ của Bồ Tát.

“Triệu Công chú viết”. Đây là Tăng Triệu đại sư, kinh Duy Ma ngài chú giải, “trực tâm giả, vị chất trực vô siểm, thử tâm nãi thị vạn hạnh chi bản dã”. Căn bản lục độ vạn hạnh của Bồ Tát chính là trực tâm. Cho nên trực tâm là đạo tràng, là tịnh độ. Tăng Triệu đại sư dùng chất trực vô siểm, vô siểm chính là không hư nguy, không tà khúc. Cho nên dùng đề kinh để nói sẽ dễ hiểu hơn. Nếu như chúng ta thật sự phát tâm bồ đề, phát tâm bồ đề chính là thanh tịnh bình đẳng giác. Tâm của quý vị luôn luôn giữ được thanh tịnh bình đẳng giác, niệm niệm không rời Phật A Di Đà. Quý vị nghĩ xem, quý vị có thể không có cảm ứng với Phật A Di Đà sao? Có cảm ứng với Phật A Di Đà rồi, bất luận là đại tai đại nạn gì hiện ra trước mặt, một chút cũng không liên can với quý vị. Quý vị đối với chúng sanh khổ nạn trong thế giới này, có tâm lân mẫn, tự mình nên đi đến thế giới cực lạc. Thiên tai là do nghiệp báo của tất cả chúng sanh tạo ra. Tâm Phật chúng sanh tam vô sai biệt. Phật Bồ Tát cũng không cứu được, là do nghiệp lực của chính quý vị biến hiện ra, không phải gì khác.

Tam giới là giả không phải thật. Trong Vĩnh Gia Chứng Đạo Ca nói rất hay: “mộng lý minh minh hữu lục thú, giác hậu không không vô đại thiên”. Lục đạo là gì? Giống như giấc mộng, trong mộng có cảnh giới của sáu đường. Sau khi tỉnh mộng, sẽ không còn thấy cảnh giới này. Con người thế gian chịu khổ nạn hết rồi. Chịu hết rồi thì sẽ như thế nào? Họ sẽ giác ngộ. Họ không muốn tiếp tục chịu khổ nạn, họ muốn quay đầu, lúc này là duyên đã thành thực, quý vị đến để độ họ. Quý vị dạy họ, họ có thể đón nhận. Quý vị nói với họ, họ hiểu được.

Phật Bồ Tát giúp đỡ tất cả chúng sanh, là quán cơ thuyết giáo. Cơ duyên không thành thực, quý vị có đến cũng không làm được gì. Quý vị đến sai rồi, họ không thể đón nhận, họ không thể tin mà lại còn muốn hủy báng. Đó là làm tăng thêm tội nghiệp cho họ. Vì sao lại giúp họ đi hủy báng Phật pháp tăng? Nhân từ sẽ mất đi. Khi không thể đón nhận, thì không nên tiếp tục nhắc đến. Họ có thể đón nhận một phần, thì giảng cho họ một phần. Có thể tiếp nhận hai phần, thì giảng hai phần.

Ngày nay chúng ta gặp được đại thừa. Cái gì là số một? Vô Lượng Thọ là số một. Tu pháp môn nào là số một, niệm Phật A Di Đà là số một. Có được tất cả. Trong tâm của quý vị lo lắng, sợ hãi, bất an, hoài nghi, quét một cái là sạch sẽ. Quý vị sẽ được tự tại, được đại an ổn.

Trong đời sống thường ngày có phương hướng, có mục tiêu, niệm niệm thông với Phật A Di Đà. Ở chỗ nhất tâm. Không được có hai ý, hai ý sẽ phá hoại nhất tâm của quý vị. Nhất tâm rất đáng quý. Đức Phật nói:

“ché tâm nhất xứ, vô sự bất biện”. Hôm nay tôi ché tâm nhất xứ là thế giới tây phương cực lạc, thân cận Phật A Di Đà, quyết định sẽ mãn nguyện, quyết định sẽ thành tựu. Chúng ta dùng cái tâm này, ngày nay tu tịnh độ, ngày nay sẽ tương ứng; ngày ngày tu tịnh độ, ngày ngày sẽ tương ứng.

Vẫn còn một khoảng thời gian ở thế gian này, tùy theo nhân duyên mà tự hành hóa tha. Thực tế mà nói, tự hành chính là hóa tha, hóa tha chính là tự hành, tự tha không hai. Cái tâm này chính là căn bản của những gì ngày hôm nay chúng ta tu hành.

Triệu công nói lấy tâm chất trực vô siểm làm căn bản của vạn hạnh. Lời nói tận đáy lòng, xin đừng sơ xuất. Câu nói này nói rất trọng yếu, rất khẩn thiết. Nói cách khác, ngày nay chúng ta xử sự đối nhân tiếp vật, cần nên dùng tâm chân thành, không được có một chút giả dối nào. Họ giả dối đối với ta là đúng, là hiển nhiên. Vì sao vậy? Vì họ là phàm phu, họ là chúng sanh trong lục đạo. Ngày nay ta cũng dùng tâm giả dối đối đãi với họ, không phải là ta cũng giống như họ sao? Vậy mong cầu của chúng ta không có phần ở thế giới cực lạc, đi không được.

Bây giờ trong tâm chúng ta cần có tín tâm, cần thật sự có cách nghĩ như vậy. Cách nghĩ này là thật sự không phải giả dối, tôi là người của thế giới cực lạc, tôi là đệ tử của Phật A Di Đà, tôi không phải là người trong lục đạo, ở trong lục đạo thêm mấy ngày là đi rồi. Điều này chắc chắn không phải là hư vọng, chắc chắn là sự thật.

Hôm nay chúng ta học đến đây.

Hết tập 293